CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/CPTPV/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603 Hotline: 1900232353

Email: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp: 0310553942

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 4063/2025/SATTP-HCM

Ngày Cấp: 02/12/2025

Nơi cấp: Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY PHIN ĐẬM

2. Thành phần: Cà phê (70%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), dầu bơ thay thế, chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), hương liệu tổng hợp (hương cà phê), muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 500 g hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép phức hợp, có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa PE.

Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Cơ sở sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000 số VN014220 - 1 cấp ngày 11/11/2025 bởi BUREAU VERITAS VIETNAM

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: *Theo phụ lục bảng thông tin chi tiết sản phẩm đính kèm*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553941 C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY THÀNH PHỐ HỒ

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Phương Vy Đam mê cà phê Việt	**NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ**	SỐ TCB: 15/CPTPV/2026
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY	CÀ PHÊ RANG XAY PHIN ĐẬM	*Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*

1. Chỉ tiêu cảm quan.

- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
- Trạng thái: Dạng bột

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. Chỉ tiêu kim loại nặng: *Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0,05

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: *Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ TRÊN NHÃN	KHOẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	280	224 - 336
2	Chất đạm	g/ 100 g	31,6	25,3 – 37,9
3	Carbohydrat	g/ 100 g	0,93	0,74 – 1,12
4	Chất béo	g/ 100 g	16,7	13,4 – 20,0
5	Natri	mg/ 100 g	110	88 - 132

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 C.T.T.N. CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

356 mm

1 | 62 mm | 106 mm | 62 mm | 106 mm

Tràn nền 1mm

290 mm

46 mm

10

Hướng dẫn sử dụng
Brewing Instructions

1. Cho khoảng 25 g cà phê vào phin. Lắc đều và nén nhẹ nắp gài bên trong.

Add about 25 g of coffee to the filter. Gently shake and lightly press down the inner filter cap.

2. Rót khoảng 30 ml nước nóng (92°C – 96°C) vào phin, chờ khoảng 1 phút cho cà phê thấm đều.

Pour about 30ml of hot water (92°C – 96°C) into the filter and wait for about 1 minute for the coffee to bloom.

3. Rót thêm khoảng 70 ml nước nóng vào phin để cà phê chiết xuất.

Pour about 70 ml more hot water into the phin to extract the coffee.

4. Thêm đường, sữa hoặc đá theo khẩu vị khuấy đều và thưởng thức.

Add sugar, milk, or ice to taste – stir well and enjoy!

Xuất xứ: Việt Nam
Product of Vietnam

6.38 cm

3.61cm

Vị trí vạn

Phương Vy

Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ RANG XAY

PHIN ĐẬM

THƠM NỒNG
RICH AROMA

VỊ MẠNH
BOLD TASTE

HẬU ĐẬM
STRONG AFTERTASTE

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 500 G/NET WT: 17.64 OZ

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm: ≤ 5%
Hàm lượng caffeine: ≥ 1%

Main quality indicators:
Moisture: ≤ 5%
Caffeine content: ≥ 1%

Thông tin cảnh báo:
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Warning:
Do not use for people allergic to the ingredients of the product

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Giữ kín miệng túi sau khi mở.

Instructions for storage:
Store in a cool, dry place away from direct sunlight.
Reseal tightly after opening.

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hotline: 1900 23 23 53
Product of:
PHUONG VY COFFEE TEA CO.,LTD
Head office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Sản xuất tại:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 55 12, VSIP II - A, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐẬM CHẤT GU VIỆT

3 GIÁ TRỊ TẠO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM
DISTINCTIVE VALUES OF OUR PRODUCT

NGUYÊN LIỆU CHỌN LỌC	CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI	CON NGƯỜI ĐAM MÊ
Selected Ingredients	Advanced Technology	Passionate People

THÀNH PHẦN:
Cà phê (70%), dầu hạnh, chất tạo màu tự nhiên (150d), dầu bơ thực vật, chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), hương liệu tổng hợp (hương cà phê), muối.

INGREDIENTS:
Coffee (70%), soybean, natural color (150d), butterfat substitute, synthetic colors (150c, 150d), synthetic flavor (coffee flavor), salt.

Giá trị dinh dưỡng trung bình Nutrition facts	Trong/ Per 100 g
Năng lượng (Energy)	280 kcal
Chất đạm (Protein)	31.6 g
Carbohydrat	0,93 g
Chất béo (Total Fat)	16.7 g
Natri (Sodium)	110 mg

8 935015 690408

vị trí đóng date

LAN TỎA ĐAM MÊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ chi nhánh: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : N6IK2608030029

Mã số mẫu : 743-2026-00205047

Mã số EoI : 005-32410-871939
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Cà phê rang xay Phin Đậm
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 03/08/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 10/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 10/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDYL7 VD (a) **Chất béo**	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	**16.7**
2	VDS54 VD (a) **Chất đạm**	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	**31.6**
3	VD9T0 VD (m) **Năng lượng (không bao gồm xơ)**	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	**280**
4	VD026 VD (a) **Cafein**	g/ 100 g	ISO 20481:2008	**1.13**
5	VD855 VD (a) **Cadimi (Cd)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
6	VD861 VD (a) **Chì (Pb)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.017)**
7	VD856 VD (a) **Arsen (As)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Phát hiện vết(<0.03)**
8	VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**
9	VDGE4 VD (a) **Carbohydrat không bao gồm chất xơ**	g/ 100 g	AOAC 2020.07	**0.93**
10	VD50I VD (a) **Độ ẩm**	%	TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)	**1.80**
11	VDL14 VD (a) **Ochratoxin A**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-19659 (Tham khảo AOAC 2000.09; AOAC 2004.10; TCVN 8426:2010; TCVN 9724:2013 (EN 14132:2009))	**Không phát hiện (LOD=0.3)**
12	VD6ZP VD (a) **Natri (Na)**	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	**110**

Phát hiện vết: kết quả ≥ LOD và < LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00205047

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 12/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 12/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)
Mã số mẫu / Sample code Nr .: 743-2026-00205047
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-26-VD-207258-01-VI / EUVNHC-00453916

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	**280**	**kcal**	**14%**
Chất đạm	**31.6**	**g**	**63%**
Carbohydrat	**0.93**	**g**	**0%**
Chất béo	**16.7**	**g**	**30%**
Natri	**110**	**mg**	**6%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample.The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.